

BÀI DỰ THI

**SẢN PHẨM TRUYỀN THÔNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐỒNG NAI NĂM 2018**



***Tác phẩm dự thi: Khoa học công nghệ phục vụ
xây dựng nông thôn mới***

Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

Bài 1: Đưa kiến thức hàn lâm vào thực tiễn

Quan điểm phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2008-2018 là rất xem trọng sự nghiệp phát triển CNH, HĐH nông nghiệp, nông dân, nông thôn với việc đề ra các mục tiêu và ban hành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo mô hình “4 có”: có cơ sở hạ tầng khá, có đời sống kinh tế được cải thiện, có đời sống văn hóa lành mạnh và có môi trường sinh thái tốt. Hiện nay, Đồng Nai đang dẫn đầu cả nước về phong trào xây dựng nông thôn mới với 133/133 xã và 8/11 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Có được kết quả đó là có sự nỗ lực, chung sức của toàn thể Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh nhà, trong đó không thể thiếu vai trò của ngành khoa học và công nghệ trong việc đẩy mạnh ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

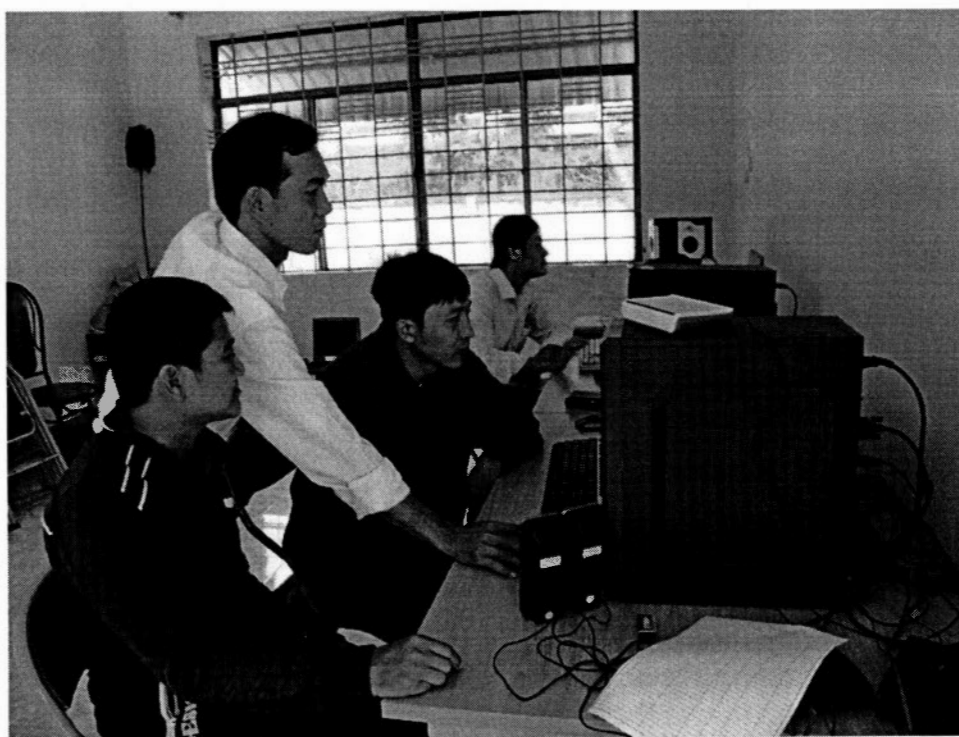
*** Đưa công nghệ thông tin về nông thôn**

Cách đây 10 năm, Đồng Nai là tỉnh đầu tiên đưa công nghệ thông tin (CNTT) về nông thôn nhằm thực hiện chương trình “nông thôn 4 có”. Dự án đã thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển và rút ngắn khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị.

Còn nhớ năm 2007, Nam Cát Tiên – xã vùng sâu vùng xa thuộc huyện miền núi Tân Phú là xã đầu tiên được lắp đặt trạm đường truyền internet băng thông rộng (gọi tắt là VSAT-IP). Lúc đó, theo quy hoạch phải nhiều năm sau Nam Cát Tiên mới có đường truyền ADSL, khi đó người dân ở đây mới có thể tiếp cận với CNTT. Trước thực tế này, Sở KH&CN Đồng Nai đã mạnh dạn triển khai công nghệ VSAT-IP đưa internet về Nam Cát Tiên và một số xã chưa có đường truyền ADSL. Với mô hình đường truyền internet băng thông rộng thu tín hiệu qua vệ tinh, bà con nông dân có thể chủ động khai thác, nắm bắt thông tin khoa học, kỹ

thuật mới trên mạng internet để ứng dụng vào đời sống, nâng cao hiệu quả sản xuất, chăn nuôi.

Từ xã đầu tiên là Nam Cát Tiên, 3 năm sau, dịch vụ internet băng thông rộng đã đến được với 40 xã vùng sâu, vùng xa khác, đem lại cho người dân cơ hội tiếp cận thông tin khoa học, kỹ thuật mới. Cũng trên cơ sở này, mỗi xã được thành lập một website riêng. Các website xã tập hợp phong phú các thông tin về hiện trạng tổng quan xã, định hướng phát triển, đoàn thể, thị trường nông sản, giới thiệu sản phẩm, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và các thông tin về KH&CN trong và ngoài nước, thông tin về thời tiết, dịch bệnh...



Người dân đến tìm hiểu thông tin tại Điểm Thông tin KH&CN

Đặc biệt, khi đưa internet về nông thôn, Đồng Nai còn thành lập các điểm cung cấp thông tin KH&CN, kỹ thuật nhằm “đưa khoa học đến tận nhà” cho nông dân. Hiện nay, toàn tỉnh đã có 148 Điểm thông tin KH&CN. Mặc dù hiện tại, với

sự phát triển mạng của công nghệ số, chỉ với 1 chiếc điện thoại, mỗi người dân có thể truy cập internet dễ dàng ở bất cứ đâu, nhưng không thể phủ nhận, suốt một chặng đường dài 10 năm qua, các Điểm thông tin KH&CN đã góp phần quan trọng trong việc đưa kiến thức hàn lâm vào thực tiễn, giúp người dân nông thôn tìm kiếm thông tin phục vụ sản xuất, giúp nông dân thay đổi phương thức canh tác truyền thống sang ứng dụng những tiến bộ KH&CN vào trong sản xuất, chăn nuôi. Đồng thời ở những Điểm thông tin này, bà con nông dân vùng sâu, vùng xa còn dễ dàng tiếp cận với thế giới văn hoá, tri thức, kỹ thuật, tạo niềm tin cho thanh niên có thể làm giàu tại nơi mình sinh sống...

Trong 10 năm qua, hệ thống các Điểm thông tin KH&CN đã xây dựng và cung cấp cơ sở dữ liệu hơn 60.000 công nghệ nông thôn toàn văn, hơn 40.000 câu hỏi đáp khoa học, hơn 3.000 phim khoa học, cơ sở dữ liệu 200 câu hỏi - đáp về dịch hại trên cây trồng và cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; cơ sở dữ liệu 21 loại cây ăn trái có lợi thế cạnh tranh và xuất khẩu.

Anh Lê Văn Hưng ở xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành nhiều lần được đánh giá là hộ sản xuất kinh doanh giỏi của huyện. Nhìn cơ ngơi của anh, không ai nghĩ rằng chủ cơ ngơi đó lại là 1 anh nông dân ngày ngày loay hoay với 2,5ha đất gieo trồng. Anh tâm sự “có được cơ ngơi này là do tôi học hỏi và biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Giờ tôi trồng nhiều loại cây rau màu, nuôi cá...”. Trước đây, không chỉ thường xuyên lên Điểm thông tin của xã truy cập internet để tìm hiểu kỹ thuật mới mỗi khi có thời gian, mà anh còn thường xuyên mượn đĩa phim khoa học ở đây về xem tại nhà và trình chiếu cho bà con trong xóm cùng xem. Anh cho biết: “tôi đã học hỏi được rất nhiều kỹ thuật mới từ những đĩa phim đó, từ khâu làm đất đến khâu chăm bón, thu hoạch quả thực khác nhiều so với kinh nghiệm trước đây. Từ đó, năng suất so với các năm trước đây trồng theo kinh nghiệm tăng gấp 3 lần”.

**** Huy động nguồn lực xã hội xây dựng và phát triển khoa học công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông dân và nông thôn***

Cùng với việc đưa công nghệ thông tin về nông thôn, thời gian qua, Sở KH&CN đã triển khai Chương trình phổ biến kiến thức, thông tin khoa học và công nghệ ngày càng phong phú, đa dạng, có hiệu quả chất lượng phục vụ nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Ông Nguyễn Văn Viện, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN, Sở KH&CN Đồng Nai cho biết, hàng năm, Sở đều tổ chức Hội thi giải thưởng truyền thông về KH&CN thu hút sự tham gia đông đảo của đội ngũ phóng viên, nhà báo trong và ngoài tỉnh. Các bài viết đã phản ánh được đầy đủ, sâu sắc hoạt động đầy sôi động của ngành KH&CN, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm với mục tiêu đưa KH&CN phục vụ trực tiếp cho phát triển các ngành, lĩnh vực; hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao, các sản phẩm chủ lực, trọng điểm của tỉnh theo chuỗi giá trị; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ... Ngoài ra, thông qua Bản tin thông tin KH&CN, Bản tin khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, Bản tin Khoa học và Ứng dụng đã giới thiệu, phổ biến kinh nghiệm sản xuất, kiến thức, thành tựu và kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến đông đảo người dân trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, việc duy trì và phát triển mô hình tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart) nông thôn trên địa bàn các huyện hàng năm đã khẳng định đây là một mô hình đặc trưng và có hiệu quả nhằm phổ biến rộng rãi các thành tựu khoa học, các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các vùng nông nghiệp, nông thôn; tạo cơ hội để cư

dân nông thôn tìm hiểu, đầu tư các loại máy nông nghiệp, thiết bị bảo quản, chế biến sản phẩm, các quy trình kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi... Đặc biệt, cư dân nông thôn còn có thể trực tiếp trao đổi với các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà cung cấp về các vấn đề liên quan trong thực tế sản xuất và đời sống. Giai đoạn 2008-2017, đã 7 lần tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị tại các huyện.



Nông dân đến tham quan, tìm hiểu 1 gian hàng trưng bày động cơ máy nông nghiệp tại Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart) nông thôn huyện Định Quán năm 2010

Song song đó, Sở KH&CN cũng đã tích cực hỗ trợ địa phương (xã) nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và bảo hộ tài sản Sở hữu trí tuệ. Thời gian qua, Sở KH&CN đã hỗ trợ 85 tổ chức, cá nhân xác lập quyền Sở hữu công nghiệp, với tổng kinh phí hơn 1,7 tỷ đồng; đăng ký và xác

lập quyền Chi dẫn địa lý “Tân Triều” cho sản phẩm bưởi Tân Triều huyện Vĩnh Cửu, xác lập quyền Chi dẫn địa lý “Long Khánh” cho sản phẩm chôm chôm tỉnh Đồng Nai thành công đã góp phần tạo thương hiệu, bảo vệ danh tiếng, nâng cao giá trị kinh tế, tăng khả năng cạnh tranh của chôm chôm Long Khánh và bưởi Tân Triều trên thị trường.

Thùy Liên

Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

Bai 2: Ưu tiên triển khai các đề tài, dự án phục vụ tam nông

Để góp phần thực hiện thành công mô hình xây dựng nông thôn mới, Sở KH&CN đã chủ động phối hợp cùng các Sở ngành tham mưu cho UBND tỉnh cho phép triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và các dự án triển khai ứng dụng góp phần xây dựng nông nghiệp, nông thôn Đồng Nai phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa có hiệu quả cao.

Hàng năm Sở tổng hợp đề xuất nhiệm vụ KH&CN của các ngành và tổ chức Hội đồng KH&CN cấp tỉnh để tham mưu UBND tỉnh quyết định ban hành danh mục các đề tài dự án nghiên cứu khoa học công nghệ triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung ưu tiên cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, mà trọng tâm là các đề tài, dự án phục vụ cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn và chương trình phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn tỉnh.

Ông Trương Văn Trai, Trưởng phòng Quản lý khoa học cho hay, các đề tài, dự án đã tập trung nghiên cứu về các giống cây, con như: bưởi, sầu riêng, cà phê, mít, măng cầu, xoài, hồ tiêu, điều, các giống lan, bò thịt, bò sữa, dê Boer; nghiên cứu về các nguồn lợi thủy sản, các giải pháp chuyển dịch cơ cấu sản xuất ngành trồng trọt....

****Nghiên cứu, chọn tạo những giống ưu thế nổi bật***

Những đề tài nghiên cứu về giống cây trồng, vật nuôi đã góp phần bảo tồn và phát triển những nguồn gen quý, tạo ra bước đột phá mạnh mẽ về tăng năng suất, chất lượng và ổn định sản lượng, giúp tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. “Nghiên cứu chọn tạo giống bưởi đường lá cam theo hướng triệt

tiêu hạt bằng biện pháp xử lý đột biến nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của giống bưởi đặc sản tỉnh Đồng Nai” là đề tài được triển khai từ năm 2007-2014 đã xây dựng được quy trình nhân giống vô tính bưởi Đường lá cam bằng kỹ thuật nuôi cấy in vitro và quang tự dưỡng; kỹ thuật gây tạo đột biến ở bưởi Đường lá cam sử dụng phối hợp kỹ thuật nuôi cấy in vitro và bức xạ gamma. Với kết quả nghiên cứu này đã tuyển chọn dòng bưởi Đường lá cam theo hướng triệt tiêu hơn 90% số hạt/trái, trái có chất lượng ngon, năng suất cao đáp ứng tiềm năng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, giúp tăng khả năng cạnh tranh giống bưởi đặc sản của tỉnh Đồng Nai.



Nghiên cứu thành công giống bưởi đường lá cam triệt tiêu 90% số hạt/trái

Với mong muốn góp phần xây dựng vùng nguyên liệu mía ổn định và phát triển, giúp ngành mía đường đứng vững trong tình hình khó khăn và nâng cao năng lực cạnh tranh trong tương lai, từ năm 2011-2015, Đồng Nai đã thực hiện đề tài “Tuyển chọn giống mía có năng suất và chất lượng cao cho vùng mía Đồng Nai”.

Kết quả đã chọn bộ giống mía có năng suất, chất lượng cao, phù hợp điều kiện sinh thái của tỉnh, chín rải vụ có hiệu quả sản xuất cao, cung cấp đủ nguyên liệu kéo dài vụ ép của các nhà máy đường trong vùng, đó là: giống mía : KK3, LK92-11, K95-156.



Nghiên cứu tuyển chọn được bộ giống mía có năng suất, chất lượng cao

“Nhân nuôi giống thuần, giống bố mẹ và sản xuất gà Đông Tảo thương phẩm tại Đồng Nai” là một dự án do Công ty TNHH Nghiên cứu – Sản xuất Đất Việt. Sau 3 năm triển khai thực hiện, dự án đã xây dựng được 3 quy trình nhân giống và nuôi gà Đông Tảo. Thạc sĩ Phan Văn Hải, chủ nhiệm dự án cho biết, dự án bắt đầu nhập 1000 con gà Đông Tảo giống 1 ngày tuổi (thế hệ 0) từ xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (nơi được coi là nguồn gốc của giống gà Đông Tảo) và tiến hành nuôi, nhân giống tạo ra các đàn gà giống thế hệ 1,2 và 3. Kết quả, đối với đàn gà bố mẹ thế hệ 0, do áp dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo nên tỷ lệ gà đẻ trứng có phôi đạt cao 72%. Tỷ lệ gà đạt tiêu chuẩn chọn đưa vào đàn gây giống đạt 35%. Đàn gà thế hệ 1 sau 1 năm khai thác trứng giống cho năng

suất 70 quả/gà/năm, các chỉ tiêu tăng trưởng tốt. Đối với gà Đông Tảo thế hệ 2 và thế hệ 3 các chỉ tiêu chất lượng ổn định, một số chỉ tiêu về chất lượng cao so với thế hệ 0 như: tỷ lệ nở/tổng trứng đem vào ấp là 65%, tỷ lệ trứng nở/tổng trứng có phôi là 95%. Còn đối với gà Đông Tảo thương phẩm, tỷ lệ nuôi sống đạt 95%, con mái ở 38 tuần tuổi đạt trọng lượng khoảng 3,7 đến 4,6 kg/con; con trống đạt trọng lượng từ 5,1 đến 6,97 kg/con.

“Với kỹ thuật nuôi đã được chúng tôi hoàn thiện, các vật liệu phục vụ nuôi gà Đông Tảo đơn giản, rẻ tiền, dễ kiếm, có thể kết hợp thức ăn công nghiệp với thức ăn là phụ phẩm nông nghiệp...thì việc ứng dụng và nhân rộng kết quả của dự án có tiềm năng rất lớn. Công ty chúng tôi sẽ tích cực và áp dụng các hình thức để chuyển giao kết quả của dự án cho người dân” – Chủ nhiệm dự án phân khởi chia sẻ về kết quả nghiên cứu của mình.

**** Nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi***

Cùng với đầu tư nghiên cứu về giống, Đồng Nai cũng cho triển khai các đề tài nghiên cứu ngăn chặn nhiều mầm bệnh lây lan khác nhau trên các loại cây trồng, vật nuôi đem lại hiệu quả kinh tế xã hội mà vẫn giữ môi trường sạch và xanh. Trong đó, đề tài “Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh ức chế độc tố nấm mốc aflatoxin trong thức ăn chăn nuôi” đã giúp xác định được 5 chủng Bacillus và 5 chủng nấm men Saccharomyces được định danh đầy đủ và chính xác, có khả năng ức chế độc tố aflatoxin an toàn sử dụng cho vật nuôi, có chất lượng tương đương với sản phẩm ngoại nhập mà giá thành thấp hơn sản phẩm nhập ngoại ít nhất 25%, góp phần làm giảm thiểu ô nhiễm nấm mốc và độc tố nấm mốc trong nguyên liệu và trong sản phẩm chăn nuôi, tạo ra các sản phẩm sạch, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Theo chủ nhiệm của đề tài, PGS.TS Nguyễn Ngọc Hải, Đồng Nai là một tỉnh có ngành chăn nuôi heo và gia cầm phát triển mạnh nhất cả nước. Để tăng lợi nhuận, người chăn nuôi có khuynh hướng chuyển dần sang sử dụng thức ăn trộn. Tuy nhiên, việc tăng cường sử dụng thức ăn tự trộn sẽ làm gia tăng nguy cơ nhiễm độc tố nấm mốc. Aflatoxin gây ra nhiều ảnh hưởng bất lợi cho vật nuôi. Ở liều cao, aflatoxin có thể làm cho vật nuôi bị tiêu chảy, phá hủy gan, thận và trong nhiều trường hợp gây chết cấp tính. Ở liều thấp và kéo dài thì aflatoxin gây ngộ độc mãn tính như gây viêm gan, ung thư gan, giảm hiệu quả chuyển hóa thức ăn, giảm tăng trưởng, ức chế miễn dịch. Do đó, nhóm nghiên cứu đã chọn lọc các chủng *Bacillus* và nấm men *Saccharomyces*, hai loại vi sinh vật có lợi được sử dụng phổ biến trong chăn nuôi, thú y và nhân y, có khả năng làm giảm sự sinh sản cũng như giảm tác hại của độc tố aflatoxin từ nấm mốc, từ đó xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm có thể ứng dụng trong chăn nuôi.

Hay đề tài: “Nghiên cứu chế tạo thuốc bảo vệ thực vật xử lý bệnh nấm hồng và phấn trắng trên cây cao su ở tỉnh Đồng Nai bằng công nghệ NANO (nano bạc và nano kẽm) được triển khai trong 3 năm 2011-2013 đã chế tạo thành công dung dịch nano Cu với kích thước dưới 20 nm có độ đồng đều cao và ứng dụng dung dịch nano Cu với nồng độ thấp trong việc xử lý nấm hồng và phấn trắng trên đối tượng cây cao su tại tỉnh Đồng Nai.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng triển khai hàng loạt các đề tài, dự án nghiên cứu về các biện pháp, quy trình kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp. Một trong số đó là đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật quản lý một số sâu bệnh hại chính giai đoạn ra hoa đậu trái và nâng cao hiệu quả kinh tế vườn Điều ở huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai”. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã xây dựng được mô hình quản lý bọ xít muỗi, bệnh thán thư giai đoạn ra hoa đậu trái trên vườn điều, giúp giảm 20-30% mức độ gây hại, hiệu quả kinh tế

tăng 15-20%; mô hình xử lý ra hoa tập trung trên vườn điều giai đoạn kinh doanh đã giúp tăng tỷ lệ đậu trái và năng suất từ 15-20%; mô hình cải tạo vườn điều già cỗi bằng giống điều cao sản năng suất cao; mô hình thâm canh tổng hợp vườn điều giai đoạn kinh doanh cho năng suất và hiệu quả kinh tế tăng từ 20-25%... Các kỹ thuật này đã được nhóm nghiên cứu tổ chức tập huấn cho 240 lượt nhà vườn và chuyển giao cho các hộ dân trên địa bàn huyện Thống Nhất.

Với 3 ha trồng điều, ông Nguyễn Văn Tư, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất được cán bộ kỹ thuật hướng dẫn xử lý ra hoa tập trung chia sẻ: “trước đây, do không nắm kỹ thuật nên vườn điều ra hoa không đều, vì thế tỷ lệ đậu trái không cao. Từ khi biết cách xử lý ra hoa tập trung, vườn điều của gia đình đã cho năng suất cao hơn hẳn, tăng khoảng 25% so với trước”.

Ông Trần Tân Phong, Trưởng phòng Quản lý khoa học cơ sở cho biết, nhờ tham gia vào dự án, người nông dân đã từng bước ý thức được việc tuân thủ theo quy trình sản xuất bền vững để tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn đáp ứng cho thị trường tiêu thụ, giảm tác động xấu đến môi trường và sức khỏe của người sản xuất.

**** Phát triển nông nghiệp công nghệ cao***

Nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, tăng giá trị, lợi nhuận cho nông dân, Đồng Nai đã và đang quan tâm phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Theo đó, hoạt động nghiên cứu khoa học cũng tập trung ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao trong xuất nông nghiệp.

Hàng loạt các đề tài, dự án trồng trọt, chăn nuôi an toàn theo hướng VietGAP đã được triển khai thực hiện mang lại hiệu quả như: Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất măng cụt tăng năng suất, chất lượng và đạt chứng nhận VietGap tại xã Bình Sơn và Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai”; dự án: “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất

quýt đường theo tiêu chuẩn Việt GAP ở huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai”; đề tài “Xây dựng mô hình sản xuất trái cây theo qui chuẩn ASEAN GAP đối với xoài hàng hóa tại tỉnh Đồng Nai”... Nhờ kết quả nghiên cứu thành công của các đề tài, dự án mà các sản phẩm nông nghiệp đã nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có đủ sức cạnh tranh trên thị trường.



Mô hình sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn VietGAP tại Cẩm Mỹ

Trong đó, dự án: "Xây dựng mô hình sản xuất – tiêu thụ rau an toàn theo hướng VietGAP tại xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai" đã thành lập được 1 tổ hợp tác với 10 hộ gia đình tham gia và xây dựng được 5 quy trình sản xuất rau an toàn. Được biết, doanh thu sau 21 tháng dự án thực hiện thu về được 2,439 tỷ đồng, gấp 3 lần tổng kinh phí thực hiện dự án. Dự án còn đăng ký độc quyền nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng được quy trình sản xuất 12 loại rau ăn lá an toàn trồng trong nhà lưới, nhà màng.

Vào tháng 9/2018, Tổ hợp tác cây sầu riêng Nhân Nghĩa, xã Nhân Nghĩa (huyện Cẩm Mỹ) đã được trao giấy chứng nhận VietGAP. Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất Sầu Riêng theo tiêu chuẩn GloBal GAP tại huyện Cẩm Mỹ” được triển khai thực hiện thí điểm tại 8 hộ trồng sầu riêng thuộc Tổ hợp tác sầu riêng áp

Cam Tiên, xã Nhân Nghĩa trên diện tích 17,4ha. Sau gần 15 tháng triển khai, với việc áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, vườn sầu riêng của các hộ tham gia mô hình sinh trưởng và phát triển tốt, ít bị nhiễm sâu bệnh hại. Đặc biệt, năng suất các hộ tham gia mô hình đạt từ 18-20 tấn/ha, nhiều vườn năng suất đạt từ 25-30 tấn/ha, cao hơn so với sản xuất đại trà 10%; hiệu quả kinh tế tăng 15%; chi phí thuốc bảo vệ thực vật giảm 15-20%. Theo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cẩm Mỹ, toàn huyện có tổng diện tích trồng sầu riêng khoảng gần 1.500ha, trong đó riêng xã Nhân Nghĩa có diện tích khoảng 300ha. Thời gian tới, trên cơ sở quy trình trồng sầu riêng VietGAP của dự án, huyện sẽ tiếp tục nhân rộng mô hình nhằm phát triển cây sầu riêng theo hướng an toàn, bền vững.

“Nâng cao giá trị sử dụng, giá trị gia tăng trái ca cao Đồng Nai” là đề tài nghiên cứu khoa học do Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai và Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp thực hiện cũng vừa được nghiệm thu vào giữa năm 2018. Kết quả nổi bật của nghiên cứu này là xây dựng được quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh vật khởi động có chất lượng ổn định cho lên men ca cao; quy trình lên men hạt ca cao với chế phẩm vi sinh vật khởi động quy mô 100kg/mẻ trong bồn inox cho tỷ lệ hạt lên men ca cao tốt; xây dựng được quy trình tách ép và xử lý dịch quả từ lớp cơm nhầy của hạt ca cao tươi đơn giản, có thể thực hiện bằng tay, dễ thực hiện ở quy mô nông hộ và xây dựng thành công quy trình sản xuất rượu vang ca cao từ dịch cơ nhầy, quy trình sản xuất nước ca cao lên men từ dịch cơm nhầy đạt tiêu chuẩn TCVN.

Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai Nguyễn Thị Hoàng nhấn mạnh, kết quả các đề tài dự án trong lĩnh vực nông nghiệp đã tạo ra được nhiều nhân tố mới tích cực, tạo ra được những mô hình, giống cây trồng, vật nuôi, bảo vệ các loài động, thực vật có lợi thế so sánh, có giá trị kinh tế. Đó là sự chuyển mình của công nghiệp chế biến nông sản, sự phát triển của ngành dịch vụ nông nghiệp, cung cấp

các sản phẩm dịch vụ sản xuất nông nghiệp tới từng hộ dân và cuối cùng là chuyển dịch mạnh về cơ cấu sản xuất theo hướng kinh tế hàng hóa gắn với thị trường, tăng thu nhập cho người nông dân và thực hiện phát triển bền vững.